

Thông số kỹ thuật

Ampe kìm AC/DC Fluke 301 D





Tính năng chính

- Nặng 154g và dày chỉ 16mm, gọn nhẹ dễ dàng cho vào túi
- Đầu kim chỉ mỏng 10mm, dễ dàng kẹp vào các dây dẫn ở vị trí hẹp
- Dải đo 600A AC/DC (dòng D); độ phân giải 0.01A
- Kiểm tra điện áp, điện trở và thông mạch
- Kiểm tra tần số dòng điện và tần số điện áp
- Kiểm tra điện dung và đi-ốt
- Đèn nền

Tổng quan sản phẩm: Ampe kìm AC/DC Fluke 301 D

Ampe kìm AC/DC dòng Fluke 301 D được thiết kế với thân máy nhẹ và nhỏ gọn, cho phép bạn mang theo trong túi dễ dàng. Hàm mỏng và mỏng có thể dễ dàng kẹp vào các bó dây được quấn chặt và ở vị trí hẹp. Fluke 301 D kiểm tra dòng điện, điện áp, điện trở, thông mạch, tần số (điện áp và dòng điện), điện dung và đi-ốt, v.v.. Bạn có thể xử lý nhiều nhu cầu kiểm tra chỉ với một công cụ. Với chức năng AC/DC, nó có thể được áp dụng cho nhiều ứng dụng hơn yêu cầu thử nghiệm DC, chẳng hạn như năng lượng mặt trời, điện gió, xe điện, viễn thông, trung tâm dữ liệu, v.v.

Thông số kỹ thuật: Ampe kìm AC/DC Fluke 301 D

Models		301D		301E		
AC Current (45 to 400 Hz)	Range	60.00 A	600.0 A	60.00 A	600.0 A	1000 A
	Resolution	0.01 A	0.1 A	0.01 A	0.1 A	1 A
	Accuracy	2% + 10	2% + 5	2% + 10	2% + 5	2% + 5
DC Current	Range	60.00 A	600.0 A	60.00 A	600.0 A	1000 A
	Resolution	0.01 A	0.1 A	0.01 A	0.1 A	1 A
	Accuracy	2% + 10	2% + 5	2% + 10	2% + 5	2% + 5
AC Voltage (45 to 400 Hz)	Range	600.0 V		600.0 V		
	Resolution	0.1 V		0.1 V		
	Accuracy	1.5% + 5		1.5% + 5		
DC Voltage	Range	600.0 V		600.0 V		
	Resolution	0.1 V		0.1 V		
	Accuracy	1% + 5		1% + 5		
Resistance	Range	600.0 Ω 6.000 kΩ 60.00 kΩ		600.0 Ω 6.000 kΩ 60.00 kΩ		
	Accuracy	1% + 5		1% + 5		

Voltage Frequency	Range	9.999 Hz 99.99 Hz 999.9 Hz 9.999 kHz 99.99 kHz		9.999 Hz 99.99 Hz 999.9 Hz 9.999 kHz 99.99 kHz	
	Accuracy	0.1% + 3		0.1% + 3	
Current Frequency	Range	45.0-400.0 Hz		45.0-400.0 Hz	
	Accuracy	0.1% + 3		0.1% + 3	
Capacitance	Range	9.999 uF	99.99 uF 999.9 uF	9.999 uF	99.99 uF 999.9 uF
	Accuracy	2% + 5	5% + 5	2% + 5	5% + 5
Diode	Range	3.000 V		3.000 V	
	Accuracy	10%		10%	
T-rms Value		-		-	
Continuity		●		●	
Hold		●		●	
Backlight		●		●	
Safety rating		CAT III 300 V		CAT III 300 V	
Weight		154 g		154 g	
Size		190 mm x 52 mm x 16 mm		190 mm x 52 mm x 16 mm	
Jaw Opening		34 mm		34 mm	
Clamp Arm Size		10 mm X 10 mm		10 mm X 10 mm	
Baery		(2) AAA baeries		(2) AAA baeries	
Warranty		1 year		1 year	

General Specifications

Maximum Voltage between any Terminal and Earth Ground	300 V
Maximum Differential Voltage between V/Ω and COM Terminals	600 V
Display (LCD)	6000 counts, updates 3 times per second
Baery Type	2 AAA, IEC LR03
Baery Life	500 hours minimum
Auto Power Off Time	20 minutes
Temperature	Operating: -10 °C to 50 °C
	Storage: -30 °C to 60 °C
Relative Humidity	Operating Humidity: Non condensing (<10°C); ≤ 90 % RH at 10 °C to 30 °C; ≤ 75 % RH at 30 °C to 40 °C; ≤ 45 % RH at 40 °C to 50 °C;
Altitude	Operating: 2000 m; Storage: 12000 m

Temperature Coefficient	0.1 x (specified accuracy) /°C (<18 °C or >28 °C)
Dimensions (H x W x L)	190 mm x 52 mm x 16 mm
Weight	132 g (301D/E 154 g)
Jaw Opening	34 mm
Ingress Protection Rating	IP30
Safety	IEC 61010--1, IEC61010-2-032 CAT III 300 V, Pollution Degree 2
Electromagnetic Environment	IEC 61326--1: Portable

Fluke. *Giữ cho thế giới của bạn. không ngừng vận động.*

Fluke Corporation

PO Box 9090, Everett, WA 98206 U.S.A.

For more information call:

In the U.S.A. (800) 443-5853

In Europe/M-East/Africa

+31 (0)40 267 5100

In Canada (905) 890-7600

From other countries +1 (425) 446-5500

Representative office of Fluke South East Asia Pte Ltd

C/O Danaher Vietnam

Green Power Tower, 11th Floor Unit 2

35 Ton Duch Thang Street, District 1

Ho Chi Minh City

Vietnam

Tel: +84-8-2220-5371 (ext 103)

Email: info.asean@fluke.com

www.fluke.com/vn

©2025 Fluke Corporation. Specifications subject to change without notice.

03/2025

Modification of this document is not permitted without written permission from Fluke Corporation.